

Bản án số: 25/2021/HS-ST  
Ngày 09/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Anh Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Văn Miên

+ Bà Lê Thị Cần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn X Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc D;** tên gọi khác: Tèo; sinh năm: 1995, tại: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị D, sinh năm 1973; bị cáo có vợ tên Doãn Thị Thương T và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2016 và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Văn Khắc D;** tên gọi khác: Cuội; sinh năm: 1990, tại: huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Văn Khắc V, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị V, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Phạm Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 13 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2016 và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Thanh N;** tên gọi khác: Nguyễn Thành N; sinh năm: 1989, tại: huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Phan Thị A và 02 con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/8/2012 và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trần Phương Đ,** tên gọi khác: không, sinh năm: 1996, tại: huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Thúy V, sinh năm 1975.

Tiền án: không có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 20/4/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây thương tích cho người khác”. Đến nay vẫn chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 20/6/2012 bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Không tổ giác tội phạm”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Ngô Văn X;** tên gọi khác: không; sinh năm: 1991, tại: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 3, xã S, huyện Q, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Ngô Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Trần Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Bà Võ Thị L, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Đào Ngọc G, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn B, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 24/02/2021, Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X, ngồi uống nước tại quán của chị Võ Thị L (sinh năm 1969) trú tại thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh G. Trong lúc uống nước, Nguyễn Ngọc D rủ Văn Khắc D, X, Đ, N đánh bài ăn tiền, tất cả đồng ý. Nguyễn Ngọc D vào quán tạp hóa mua một bộ bài tú lơ khơ 52 lá và rủ tất cả đi bộ qua nhà chị Trần Thị H (sinh năm 1979) trú tại thôn T, xã K, huyện Đ để đánh

bạc. Khi đến nhà thì chị H chuẩn bị đi làm. Chị H hỏi nhóm Nguyễn Ngọc D đến đây làm gì thì Nguyễn Ngọc D nói cho bọn D chơi bài vui ở nhà chị H một tý. Chị H nghe xong không nói gì và đi làm rầy, trong nhà chỉ còn anh Dư Viết Tùng chồng chị H bị bệnh tai biến nằm trong phòng ngủ. Lúc này, Nguyễn Ngọc D cùng cả nhóm đi xuống khu vực bếp nhà chị H. Nguyễn Ngọc D lấy chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 lá bỏ xuống chiếu xong Nguyễn Ngọc D cùng Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ ngồi xuống chiếu đánh bạc. Hình thức chơi bài “Liêng” bằng bộ bài tú lơ khơ 52 lá và thỏa thuận đánh theo hình thức được thua bằng tiền, cụ thể là: Ván đầu tiên một trong năm người chơi chia bài, trước khi chia bài mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng (mười ngàn đồng) tiền này gọi là tiền “Tẩy” (tiền đi chợ). Sau đó, mỗi người được chia 03 lá bài và số bài còn lại được bỏ ra ngoài. Người chia bài là người được quyền tố thêm tiền đầu tiên (số tiền tố nhỏ nhất là 10.000 đồng; cao nhất là 50.000 đồng), tiếp đó người chơi phía bên tay phải hoặc tay trái tùy theo quy định từng ván của người chia bài. Người chơi tiếp theo sẽ theo hoặc tố thêm nếu người chơi trước đó đã tố và cứ như vậy cho đến khi ván bài kết thúc (trong một ván bài mỗi người chơi chỉ được tố một lần). Khi ván bài kết thúc thì ai có bài cao nhất sẽ thắng và ăn hết số tiền trên chiếu bạc gồm: tiền tố và tiền tẩy. Trong bài “Liêng” cao nhất là “Sáp” ( người chơi có ba quân bài giống nhau như: 777; 888;...); tiếp đó là bài “Liêng” (người chơi có ba quân bài liên tiếp như: 678; 789;...); tiếp đến bài “3 Tiên” (người chơi có ba quân bài hình người không liên tiếp hoặc không giống nhau như: JJQ; QQK;...); cuối cùng là bài điểm và 9 điểm là cao nhất (tổng điểm của ba quân bài). Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Ngọc D mang theo số tiền 1.810.000 đồng, Văn Khắc D mang theo số tiền 1.400.000, Ngô Văn X mang theo số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Thanh N mang theo số tiền 1.540.000 đồng, Trần Phương Đ trước khi chơi không có tiền nên đã mượn của Văn Khắc D 200.000 đồng để chơi đánh bạc. Tất cả đánh bạc sát phạt nhau cho đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Đ phát hiện và bắt giữ. Mục đích các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì Trần Văn B (sinh năm 1991) và Đào Ngọc G (sinh năm 1999), cùng trú tại thôn M, xã D, huyện Đ đến nhà chị Trần Thị H có công việc nhưng không gặp chị H và thấy các đối tượng đang đánh bạc nên có xem vài ván rồi đi về.

Khi lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang đã thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 3.950.000 đồng; Thu giữ trong người Nguyễn Ngọc D số tiền 2.000.000

đồng (số tiền này D khai đánh bạc thắng cất trong người); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa;

Tại Bản Cáo trạng số: 18/CTr-VKS, ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:**

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các Điều 38, 50, 54, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Phương Đ, Ngô Văn X.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Văn Khắc D từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Phương Đ từ 04 (bốn) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn X từ 04 (bốn) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- **Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ: 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Khắc D.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- **Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24/02/2021, Nguyễn Ngọc D đã rủ rê Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ đánh bài ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Liêng” tại thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh G. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là: 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: thu giữ trên chiếu bạc số tiền là: 3.950.000 đồng và thu giữ trong người Nguyễn Ngọc D số tiền là: 2.000.000 đồng (số tiền này D thắng bạc cất trong người) và các vật chứng khác.

Số tiền mà các bị cáo đem theo để đánh bạc là: Nguyễn Ngọc D đem theo: 1.810.000 đồng, Văn Khắc D đem theo: 1.400.000 đồng, Nguyễn Thanh N đem theo: 1.540.000 đồng, Ngô Văn X đem theo: 1.000.000 đồng, Trần Phương Đ đem theo: 200.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản phạm tội quả tang cũng như lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X đã phạm vào tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Ngọc D là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, mượn địa điểm và rủ rê Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ cùng đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vì vậy bị cáo

D phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ khi nghe Nguyễn Ngọc D rủ rê đánh bạc, các bị cáo đã hưởng ứng tích cực và đã cùng với Nguyễn Ngọc D đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình gây ra.

[4] Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo đã sát phạt nhau để ăn tiền. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Văn X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Phương Đ có 01 tiền sự: ngày 20/4/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Gây thương tích cho người khác” đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: ngày 20/6/2012 bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Không tổ giác tội phạm”. Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N có nhân thân xấu. Cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 24/6/2016, chấp hành xong hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Văn Khắc D, ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 13 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 23/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N, ngày 30/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 14/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai Báo hành vi phạm tội. Bị cáo Ngô Văn X và bị cáo Trần Phương Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho

các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Ngô Văn X và Trần Phương Đ là phù hợp.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Ngô Văn X có đủ điều kiện để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, vì vậy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Phương Đ mặc dù có đủ điều kiện để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt hành chính từ năm 2015 đến nay vẫn chưa chấp hành, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N không đủ điều kiện để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thanh N, Ngô Văn X, Trần Phương Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo Văn Khắc D, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này có chị Trần Thị H là chủ nhà nơi các bị cáo làm địa điểm đánh bạc. Tuy nhiên, việc các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền chị H không biết, chị H không tham gia và cũng không được hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý đối với chị Trần Thị H là phù hợp.

[9] Đối với Trần Ngọc G và Trần Văn B, trong vụ án này là người đến nhà chị Trần Thị H và có xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý G và B là phù hợp.

[10] Đối với bà Võ Thị L trong vụ án này là người Bn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá cho Nguyễn Ngọc D. Bà L hoàn toàn không biết việc D mua bài để đánh bạc ăn tiền. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không xử lý bà L là phù hợp.

**[11] Về vật chứng của vụ án:**

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt N 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá là công cụ để các bị cáo thực hiện tội phạm. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.



- 01 chiếc chiếu nhựa thuộc sở hữu của chị Trần Thị H, các bị cáo tự lấy và trả ra để đánh bạc khi chị H không có ở nhà, cần trả lại cho chị H, tuy nhiên chị H không nhận vì chiếc chiếu đã cũ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

**[12] Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ, Ngô Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[13]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D và Nguyễn Thanh N.

- khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Phương Đ.

- khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 54, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn X.

- khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ và Ngô Văn X.

- khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Văn Khắc D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phương Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn X 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**Hình phạt bổ sung:**

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Ngọc D số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt tiền: Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Ngô Văn X, Trần Phương Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếc chiếu nhựa.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

**Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Văn Khắc D, Ngô Văn X, Nguyễn Thanh N, Trần Phương Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**Trần Đặng Anh Việt**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà:** Ông Lê Ngọc Bình

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Bà: Lê Thị Thanh Cờng

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phường Tây Sơn, TP.Pleiku, G.

Ông: Ngô Quốc Túy

Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

**Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.**

Vào hồi ... giờ ... ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

#### **1/ Về tội danh:**

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đợc phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

#### **2/ Về Điều luật áp dụng:**

□p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

**3/ Về hình phạt:**

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

**4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:**

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đợc phải nộp 200.000đồng ( Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đơng sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

*Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%*

Biên bản kết thúc vào lúc .... giờ .... ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên dới đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TOÀ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Lê Ngọc Bình

